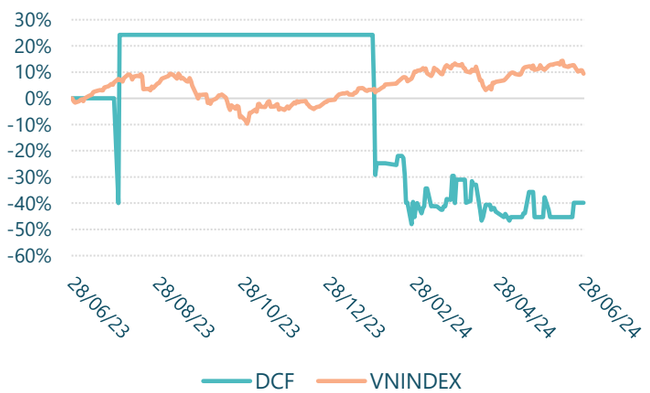
CTCP Xây dựng và Thiết kế số 1 (UPCOM: DCF)

FireAnt

Ngày 28/06/2024	44,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	4.8%	**-12.7%**	**-51.5%**

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	38,000 - 90,800
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,320
Số lượng CPLH (CP)	30,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	150
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	1.91
EPS	1,192
P/E	36.9

Tỷ suất lợi nhuận



Doanh thu thuần

Q2/24

409

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 205 | 100%

YoY: ▲ 268 | 190%

Nợ/VCSH

Q2/24

76.0%

YoY: +/-▼ 25.4%

LN gộp

Q2/24

37.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 18.6 | 101%

YoY: ▲ 23.5 | 174%

ROE (TTM)

Q2/24

9.4%

YoY: +/-▲ 5.8%

LN trước thuế

Q2/24

28.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 24.5 | 646%

YoY: ▲ 26.7 | 1635%

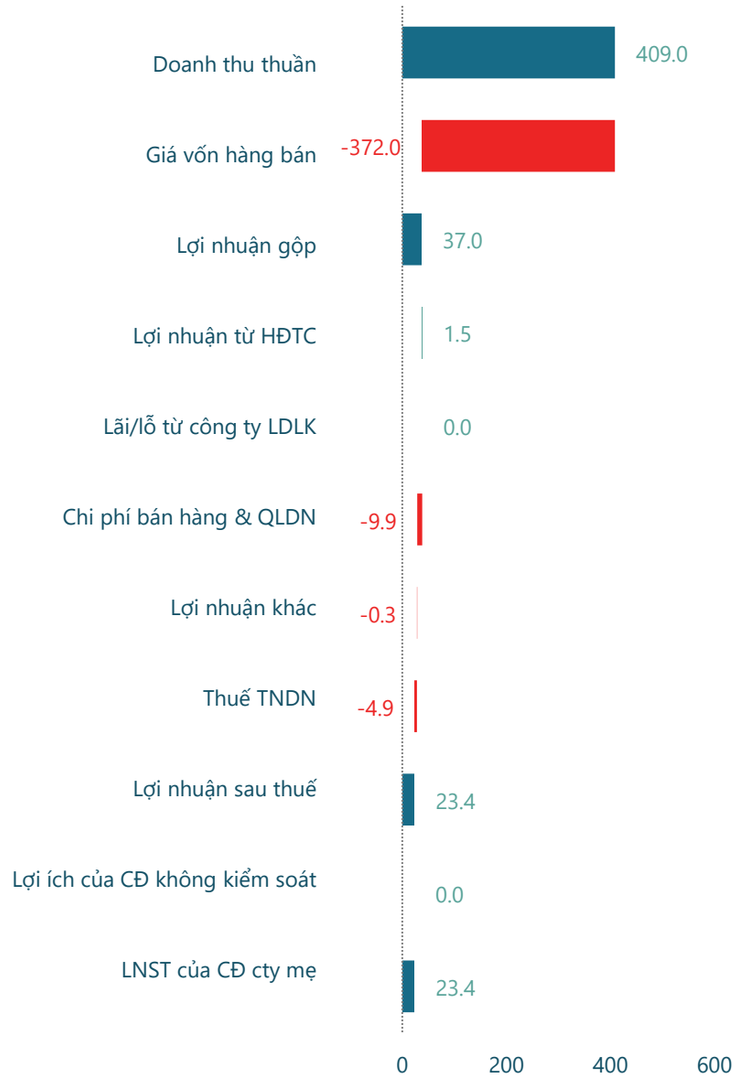
ROA (TTM)

Q2/24

3.9%

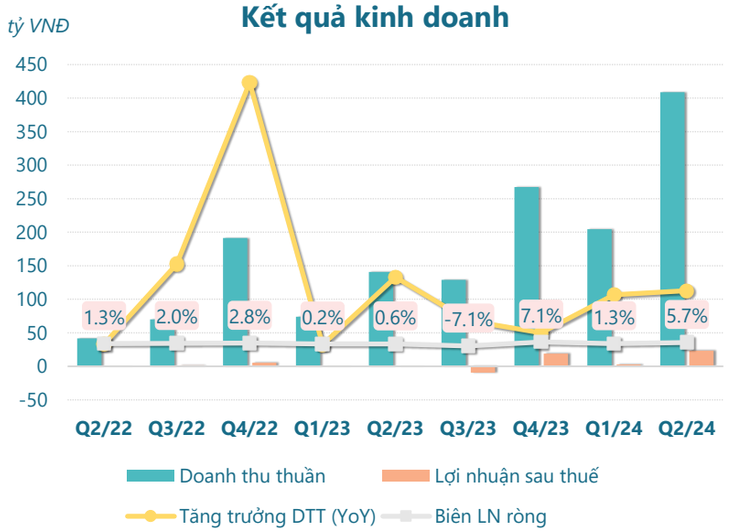
YoY: +/-▲ 1.9%

Kết quả kinh doanh Q2/24



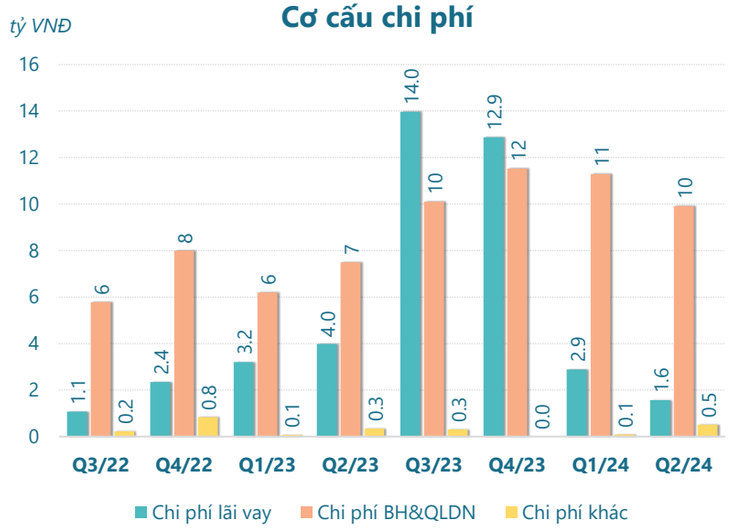
CTCP Xây dựng và Thiết kế số 1 (UPCOM: DCF)

FireAnt



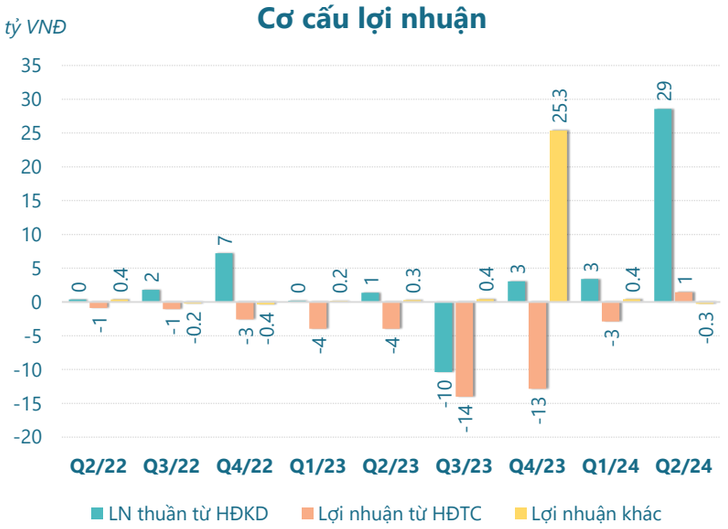
Tại quý II năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **lãi 28.58 tỷ đồng**, tăng thêm 741% so với kỳ trước và cao hơn 2001% so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lãi 1.47 tỷ đồng**, tăng thêm 4.33 tỷ đồng so với kỳ trước và tăng thêm 5.45 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **lỗ 0.29 tỷ đồng** giảm đi 174% so với kỳ trước và thấp hơn 207% so với cùng kỳ năm trước.



Kết quả kinh doanh của **DCF** quý II năm 2024, doanh thu thuần đạt **409.0 tỷ đồng** tăng thêm **191%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 23.36 tỷ đồng**, **tăng trưởng 2857%** so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **613.0 tỷ đồng** cao hơn 185% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 26.00 tỷ đồng** cao hơn 2500% so với cùng kỳ năm trước.



Tại quý II, chi phí lãi vay bằng **1.56 tỷ đồng** giảm đi 46.0% so với kỳ trước và thấp hơn 60.8% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **9.92 tỷ đồng** giảm đi 12.1% so với kỳ trước và cao hơn 32.3% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí khác bằng **0.51 tỷ đồng** tăng thêm 467% so với kỳ trước và cao hơn 45.7% so với cùng kỳ năm trước.

CTCP Xây dựng và Thiết kế số 1 (UPCOM: DCF)

FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q1/24	Thay đổi QoQ	Q2/23	Thay đổi YoY	6T 2024	6T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**409**	**204**	**100%**	**141**	**190%**	**613**	**215**	**185%**
Giá vốn hàng bán	372	186	100.0%	127	193%	558	191	192%
Lợi nhuận gộp	37.0	18.4	101%	13.5	174%	55.4	23.8	132%
Doanh thu HĐTC	0.03	0.03	-3.7%	0.01	189%	0.06	0.03	127%
Chi phí TC	-1.44	2.89	-150%	3.98	-136%	1.45	7.97	-81.8%
Chi phí lãi vay	1.56	2.89	-45.9%	3.98	-60.7%	4.45	7.19	-38.0%
LN trong công ty LKLD	**0**	**-0.84**	**100%**	**-0.65**	**100%**	**-0.84**	**-0.65**	**-29.8%**
Chi phí bán hàng	0.13	0.26	-48.6%	0.07	91.1%	0.40	0.07	436%
Chi phí QLDN	**9.79**	**11.0**	**-11.0%**	**7.42**	**31.9%**	**20.8**	**13.6**	**52.7%**
LN thuần từ HĐKD	28.6	3.40	741%	1.36	2001%	32.0	1.55	1962%
Lợi nhuận khác	**-0.29**	**0.39**	**-174%**	**0.27**	**-207%**	**0.10**	**0.43**	**-76.3%**
LN trước thuế	28.3	3.79	646%	1.63	1635%	32.1	1.98	1522%
Lợi nhuận sau thuế	**23.4**	**2.73**	**756%**	**0.79**	**2857%**	**26.1**	**0.92**	**2748%**
LNST của CĐ cty mẹ	**23.4**	**2.73**	**756%**	**0.79**	**2857%**	**26.1**	**0.92**	**2748%**

